

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 48

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000567, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 04 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 4 là ngày 02 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 061 2 608 107
- Fax : 061 6 501 826
- Website : icdlongbinh.com
- Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiêm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Triệu Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Văn Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Việt Trường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016
Ông Trần Hoàng Lân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2013
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Vượng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 02 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Triệu Phú - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty và công ty con.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty và công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,


Giám đốc



Ngày 09 tháng 8 năm 2017



Số: 435/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 09 tháng 8 năm 2017, từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ về vấn đề tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 89.445.376.977 VND và 118.232.628.047 VND. Sự kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5 (trang 47) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		167.044.125.411	156.303.995.919
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	69.541.036.093	30.170.606.743
1. Tiền	111		46.041.036.093	26.670.606.743
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.500.000.000	3.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.471.304.339	116.421.822.460
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	85.584.234.881	113.433.339.252
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.673.653.282	1.144.851.010
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.267.746.176	1.897.962.198
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(54.330.000)	(54.330.000)
8. Tài sản thiêu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	323.250.000
1. Hàng tồn kho	141	V.7	-	323.250.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.031.784.979	9.388.316.716
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.112.474.997	1.053.970.076
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.919.309.982	8.334.346.640
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		915.761.540.007	894.397.616.497
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		633.233.483.623	622.984.987.172
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	633.169.594.728	622.884.431.611
<i>Nguyên giá</i>	222		845.049.407.505	813.056.778.295
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(211.879.812.777)	(190.172.346.684)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	63.888.895	100.555.561
<i>Nguyên giá</i>	228		434.504.400	434.504.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(370.615.505)	(333.948.839)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		566.000.000	9.540.237.379
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	566.000.000	9.540.237.379
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	12.463.784.936	13.034.261.399
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.225.574.936	7.796.051.399
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.238.210.000	5.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		269.498.271.448	248.838.130.547
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	269.498.271.448	248.838.130.547
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.082.805.665.418	1.050.701.612.416

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		781.484.802.243	745.620.345.369
I. Nợ ngắn hạn	310		281.317.985.077	241.485.702.910
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	135.841.391.428	102.058.666.898
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	33.251.695	685.978.390
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.370.954.882	4.580.746.334
4. Phải trả người lao động	314		9.132.973.778	9.404.386.481
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.993.279.360	6.671.289.533
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	4.898.814.741	10.468.860.192
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	44.260.892.182	28.734.468.277
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	74.775.603.548	77.614.043.755
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	4.010.823.463	1.267.263.050
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		500.166.817.166	504.134.642.459
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	97.304.205.941	94.098.112.235
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	156.666.449.650	156.660.258.250
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	246.196.161.575	253.376.271.974
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		301.320.863.175	305.081.267.047
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	301.320.863.175	305.081.267.047
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.226.401.737	36.355.273.217
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.222.921.690	55.985.017.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.869.303.553	55.985.017.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		33.353.618.137	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		25.871.539.748	25.740.976.830
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.082.805.665.418	1.050.701.612.416

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	185.682.223.132	147.609.272.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		185.682.223.132	147.609.272.865
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	111.908.206.469	95.058.944.126
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.774.016.663	52.550.328.739
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	403.962.103	382.538.045
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.805.912.234	11.535.229.585
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.565.431.098	11.197.031.301
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2a	(414.360.056)	385.532.646
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	691.048.316	1.006.288.732
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.052.115.284	10.116.861.557
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.214.542.876	30.660.019.556
12. Thu nhập khác	31	VI.7	73.365.298	21.653
13. Chi phí khác	32	VI.8	257.084.385	51.725.004
14. Lợi nhuận khác	40		(183.719.087)	(51.703.351)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.030.823.789	30.608.316.205
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	9.133.269.254	6.133.781.032
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.897.554.535	24.474.535.173
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		33.353.618.137	22.852.677.113
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.543.936.398	1.621.858.060
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.543	1.091
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.543	1.091

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Trần Triệu Phú

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	45.030.823.789	30.608.316.205
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 VI.10	21.744.132.759	20.534.666.213
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3	(4.949.565)	(128.776.916)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.3	97.580.893	(580.104.869)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	11.565.431.098	11.197.031.301
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	78.433.018.974	61.631.131.934
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	35.818.698.182	(14.193.573.922)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	323.250.000	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	29.393.482.351	2.524.935.699
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(20.718.645.822)	4.118.031.655
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.731.746.546)	(10.977.050.945)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(8.426.488.030)	(6.870.989.519)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.19	6.381.937	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.19	(6.548.663.524)	(4.294.157.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<u>96.549.287.522</u>	<u>31.938.327.902</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(28.134.302.255)	(27.718.723.864)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cỗ tức và lợi nhuận được chia	27	316.779.163	151.855.556
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<u>(27.817.523.092)</u>	<u>(27.566.868.308)</u>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18 13.920.962.601	21.757.303.859
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18 (23.939.513.207)	(32.656.089.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(19.342.500.000)	(13.680.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(29.361.050.606)</i>	<i>(24.578.785.141)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>39.370.713.824</i>	<i>(20.207.325.547)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1 30.170.606.743</i>	<i>41.399.926.087</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(284.474)	(1.137.908)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1 69.541.036.093</i>	<i>21.191.462.632</i>

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xếp dỡ hàng hóa, container; đại lý giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container; kinh doanh kho bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm công ty

Nhóm công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm công ty

Trong kỳ, nhóm công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51% (số đầu năm là 51%).

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình có trụ sở chính tại G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh dịch vụ Logistics, kinh doanh vận tải đa phương thức. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của nhóm công ty tại công ty liên kết này là 48% (số đầu năm là 48%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhóm công ty có 229 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm công ty (số đầu năm là 230 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong nhóm công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi nhóm công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và công ty con và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty và công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Công ty và công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty và công ty con so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tồn thắt đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đổi với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đổi với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 - 20
Máy móc và thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	3

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con là Chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

mà Công ty và công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty và công ty con ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty và công ty con hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty và công ty con phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty và công ty con gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty và công ty con gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty và công ty con sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty và công ty con:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	355.072.518	243.052.071
Tiền gửi ngân hàng	45.685.963.575	26.427.554.672
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	23.500.000.000	3.500.000.000
Cộng	69.541.036.093	30.170.606.743

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603131791 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết. Do các cổ đông khác của Công ty liên kết chưa góp đủ vốn theo cam kết nên vốn góp của chủ sở hữu tại Công ty liên kết tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 chỉ là 15.000.000.000 VND, vì vậy, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết là 48% vốn điều lệ. Chi tiết khoản đầu tư như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá gốc	7.200.000.000	7.200.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	25.574.936	596.051.399
Cộng	7.225.574.936	7.796.051.399

Giá trị phần sở hữu của Công ty và công ty con tại công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.796.051.399	7.398.137.779
Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	(414.360.056)	385.532.646
Giảm khác	(156.116.407)	(211.676.408)
Số cuối kỳ	7.225.574.936	7.571.994.017

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và công ty con với công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết trong kỳ	65.392.791	61.502.190
Sử dụng dịch vụ của công ty liên kết trong kỳ	11.956.136.909	9.958.602.090

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Quân đội ⁽ⁱ⁾	5.238.210.000		8.447.106.200	5.238.210.000		5.303.116.000

- ⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 378.794 cổ phần. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	6.323.310.011	6.247.414.515
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.700.486.116	5.985.318.394
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	57.008.772	6.935.027
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	542.214.156	218.105.030
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	23.035.831	29.981.296
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	565.136	1.354.320
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		5.720.448
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	79.260.924.870	107.185.924.737
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.035.935.182	3.963.484.404
Công ty Global Home, K.S.	10.172.121.642	10.155.801.578
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	2.471.478.866	9.387.943.374
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	5.794.694.079	5.115.480.459
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	3.401.675.897	14.612.678.247
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	960.465.924	23.860.536.900
Công ty TNHH Tiên Nga	26.675.581.207	24.857.086.445
Chi nhánh Công Ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	3.135.440.000	
Các khách hàng khác	22.613.532.073	15.232.913.330
Cộng	85.584.234.881	113.433.339.252

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	5.673.653.282	1.144.851.010
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Liên Thành		449.369.010
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thiết kế M&T	4.900.000.000	
Công ty TNHH Xây lắp Phát triển Bảo Ngân	369.872.232	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Thiết kế Tuấn Hưng		400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Trọng Tín Á Châu		133.434.000
Công ty TNHH Thương mại Phước An	220.677.050	
Các nhà cung cấp khác	183.104.000	162.048.000
Cộng	5.673.653.282	1.144.851.010

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			223.437.023	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – tiền chi hộ			223.437.023	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.267.746.176		1.674.525.175	
Tạm ứng	1.857.359.054		1.586.405.681	
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn			3.850.000	
Các khoản chi hộ	219.554.428		75.690.456	
Phải thu cơ quan bảo hiểm	185.092.506		3.988.850	
Phải thu thuế TNCN CBNV	4.590.188		4.590.188	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.150.000			
Cộng	2.267.746.176		1.897.962.198	

6. Nợ xấu

Bao gồm các khoản phải thu tiền cung cấp dịch vụ có thời gian quá hạn trên 3 năm, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	5.010.000		5.010.000	
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp	49.320.000		49.320.000	
Cộng	54.330.000		54.330.000	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ			323.250.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	112.712.500	144.075.836
Chi phí phần mềm	32.695.583	31.235.750
Chi phí sửa chữa	934.495.269	878.658.490
Chi phí bảo hiểm kho	32.571.645	
Cộng	1.112.474.997	1.053.970.076

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	255.510.984	84.447.725
Chi phí thuê đất (*)	252.692.895.191	234.468.031.742
Chi phí sửa chữa	16.512.340.965	14.239.120.940
Chi phí phần mềm	37.524.308	46.530.140
Cộng	269.498.271.448	248.838.130.547

(*) Là chi phí thuê cơ sở hạ tầng tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình theo các hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn có thời hạn từ 43 năm đến 49 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hưu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phuơng tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	733.599.824.300	997.406.400	74.172.644.995	2.318.916.553	1.967.986.047	813.056.778.295
Mua trong kỳ		120.000.000	1.972.580.000		41.040.000	2.133.620.000
Đầu tư XDCCB hoàn thành	29.859.009.210					29.859.009.210
Số cuối kỳ	763.458.833.510	1.117.406.400	76.145.224.995	2.318.916.553	2.009.026.047	845.049.407.505
<i>Trong đó:</i>						
Dã khäu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.268.468.580	246.666.650	37.863.789.019	2.117.186.978	1.239.074.200	42.735.185.427
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	141.388.368.263	480.630.563	44.618.220.854	2.245.635.923	1.439.491.081	190.172.346.684
Khäu hao trong kỳ	19.274.310.918	128.532.020	2.192.282.503	28.892.304	83.448.348	21.707.466.093
Số cuối kỳ	160.662.679.181	609.162.583	46.810.503.357	2.274.528.227	1.522.939.429	211.879.812.777
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	592.211.456.037	516.775.837	29.554.424.141	73.280.630	528.494.966	622.884.431.611
Số cuối kỳ	602.796.154.329	508.243.817	29.334.721.638	44.388.326	486.086.618	633.169.594.728
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hưu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 611.873.874.450 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Biên Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	434.504.400	333.948.839	100.555.561
Mua sắm trong kỳ			
Khấu hao trong kỳ		36.666.666	(36.666.666)
Số cuối kỳ	434.504.400	370.615.505	63.888.895

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	566.000.000	2.133.620.000	(2.133.620.000)	566.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	8.974.237.379	20.884.771.831	(29.859.009.210)	
<i>Hạng mục Tuyến cống D2000</i>	<i>8.974.237.379</i>	<i>2.521.356.210</i>	<i>(11.495.593.589)</i>	
<i>Hạng mục Nhà kho 9A</i>		<i>13.450.000.000</i>	<i>(13.450.000.000)</i>	
<i>Hạng mục Nhà kho số 20 (tăng bổ sung nguyên giá)</i>		<i>2.765.273.636</i>	<i>(2.765.273.636)</i>	
<i>Hạng mục Mái vòm nhà kho số 20</i>		<i>1.520.407.980</i>	<i>(1.520.407.980)</i>	
<i>Hạng mục Nhà chứa rác và chứa nhiên liệu kho 20</i>		<i>496.152.167</i>	<i>(496.152.167)</i>	
<i>Hạng mục Văn phòng làm việc nhà kho 9A</i>		<i>131.581.838</i>	<i>(131.581.838)</i>	
Cộng	9.540.237.379	23.018.391.831	(31.992.629.210)	566.000.000

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 38.279.111 VND.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>113.922.651.837</i>	<i>86.965.887.487</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	107.767.672.370	80.600.454.290
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	5.259.511.600	5.570.161.501
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	97.710.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	95.825.807	432.722.017
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	351.840.000	2.088.359
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		113.239.310
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC		62.457.500
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	315.692.060	184.764.510
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	34.400.000	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>21.918.739.591</i>	<i>15.092.779.411</i>
Cộng	135.841.391.428	102.058.666.898

Công ty và công ty con không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	33.251.695	685.978.390
Trump Asia Enterprise Limited		650.143.008
Công ty TNHH Tân Vượng	25.520.000	25.520.000
Công ty TNHH Jintex Việt Nam	5.500.000	5.500.000
Các khách hàng khác	2.231.695	4.815.382
Cộng	33.251.695	685.978.390

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	188.177.631	1.334.181.933	(1.513.695.915)	8.663.649
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.644.776.334	9.133.269.254	(8.094.776.334)	4.683.269.254
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	331.711.696	1.208.464.745	(331.711.696)	1.208.464.745
Thuế thu nhập cá nhân	416.080.673	1.406.632.242	(1.352.155.681)	470.557.234
Các loại thuế khác		6.000.000	(6.000.000)	
Cộng	4.580.746.334	13.088.548.174	(11.298.339.626)	6.370.954.882

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị
gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với
thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	9.133.269.254	6.133.781.032
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.133.269.254	6.133.781.032

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Công ty và công ty con
được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng
thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo
nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.401.557.669	2.270.910.197
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.401.557.669	2.270.910.197
<i>Chi phí thuê kho, văn phòng, bốc xếp</i>		1.871.857.520
<i>Chi phí tư vấn phải trả</i>	1.401.557.669	399.052.677
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	591.721.691	4.400.379.336
Chi phí lãi vay phải trả	314.546.251	480.861.699
Chi phí vận chuyển, bốc xếp		
Chi phí hội nghị khách hàng		404.345.300
Chi phí đầu tư xây dựng kho		3.414.701.033
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	277.175.440	100.471.304
Cộng	1.993.279.360	6.671.289.533

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	4.898.814.741	10.468.860.192
Công ty TNHH Tiền Nga – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	445.269.012	6.072.314.464
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	1.596.964.332	1.596.964.332
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam - Tiền thuê mái vòm	800.000.000	800.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành - Tiền thuê cơ sở hạ tầng	1.999.581.396	1.999.581.396
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	57.000.001	
Cộng	4.898.814.741	10.468.860.192

16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	97.304.205.941	94.098.112.235
Công ty TNHH Tiền Nga – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	18.256.029.702	12.851.618.756
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	64.226.693.481	65.025.175.647
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam - Tiền thuê mái vòm	400.000.000	800.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành - Tiền thuê cơ sở hạ tầng	14.421.482.758	15.421.317.832
Cộng	97.304.205.941	94.098.112.235

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	24.477.425.808	19.494.634.276
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	24.477.425.808	19.494.634.276
<i>Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca</i>	17.314.925.808	12.332.134.276
<i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả</i>	7.162.500.000	7.162.500.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	19.783.466.374	9.239.834.001
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	1.500.000
Kinh phí công đoàn	20.629.090	123.881.788
Bảo hiểm xã hội	97.060.501	110.121.131
Bảo hiểm y tế	60.593.577	62.002.377
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.141.562.350	2.524.231.922
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.667.500.000	
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh	59.375.000	296.875.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	4.833.855.556	5.298.606.826
Các khoản phải trả người lao động	34.577.000	55.169.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	866.813.300	767.445.457
Cộng	44.260.892.182	28.734.468.277

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân</i>	156.666.449.650	156.660.258.250
Nhận ký quỹ, ký cược ⁽ⁱ⁾	65.196.449.650	65.190.258.250
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng ⁽ⁱⁱ⁾	91.470.000.000	91.470.000.000
Cộng	156.666.449.650	156.660.258.250

⁽ⁱ⁾ Bao gồm các khoản ký quỹ thuê kho có thời hạn từ 5 năm đến 49 năm, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Brenntag Việt Nam	581.000.000	581.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận - Vận tải và Thương mại Công Thành	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Global Home, K.S.	18.332.508.500	18.344.582.600
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Giang	121.500.000	121.500.000
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	32.652.816.150	34.126.854.150
Công ty Cổ phần Scafe		16.321.500
Công ty TNHH Schenker Việt Nam	1.508.625.000	
Công ty Cổ phần Tiến Nga	10.500.000.000	10.500.000.000
Cộng	65.196.449.650	65.190.258.250

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các hợp đồng và phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho như sau:

- ✓ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 hợp tác đầu tư xây dựng 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, thời hạn hợp đồng 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 24.990.000.000 VND.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 27.139.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 39.341.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 và Phụ lục số 01.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn bà Phạm Thị Kim Anh ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	64.775.603.548	67.614.043.755
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	43.875.603.548	46.814.043.755
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	20.900.000.000	20.800.000.000
Cộng	74.775.603.548	77.614.043.755

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Bà Phạm Thị Kim Anh với lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa cộng biên độ 1% để xây dựng kho hàng, khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	10.000.000.000	67.614.043.755	77.614.043.755
Số kết chuyển từ vay dài hạn		21.101.073.000	21.101.073.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ		(23.939.513.207)	(23.939.513.207)
Số cuối kỳ	10.000.000.000	64.775.603.548	74.775.603.548

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	87.974.897.507	84.655.007.906
Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	158.221.264.068	168.721.264.068
Cộng	246.196.161.575	253.376.271.974

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú để tài trợ:

- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 05 xe nâng điện hiệu TCM, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng tuyến cống D2000, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp kho hàng số 13 và kho hàng quản chấp.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 03 xe nâng điện hiệu TCM theo hợp đồng ngoại thương GV22030517 ngày 22/03/2017, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu hóa chất phục vụ may mặc (kho 9A), thời hạn vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng khế ước nhận nợ. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	64.775.603.548	67.614.043.755
Trên 1 năm đến 5 năm	152.912.962.305	146.396.165.506
Trên 5 năm	93.283.199.270	106.980.106.468
Cộng	310.971.765.123	320.990.315.729

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	253.376.271.974	225.507.743.260
Số tiền vay phát sinh	13.920.962.601	21.757.303.859
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(21.101.073.000)	(27.831.513.207)
Số cuối kỳ	246.196.161.575	219.433.533.912

18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	501.327.638	5.637.886.000		(4.515.518.524)	1.623.695.114
Quỹ phúc lợi	723.935.412	2.998.756.000	6.381.937	(1.363.945.000)	2.365.128.349
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	42.000.000	649.200.000		(669.200.000)	22.000.000
Công	1.267.263.050	9.285.842.000	6.381.937	(6.548.663.524)	4.010.823.463

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Công
Số dư đầu năm trước	187.000.000.000	15.926.825.822	57.866.134.934	24.678.299.255	285.471.260.011
Lợi nhuận trong kỳ			22.852.677.113	1.621.858.060	24.474.535.173
Trích lập các quỹ trong cùng kỳ năm trước	19.995.049.395	(24.930.410.929)			(4.935.361.534)
Trích lập các quỹ tại công ty con	433.398.000	(866.796.000)	(416.402.000)	(849.800.000)	
Chia cổ tức		(28.050.000.000)	(1.960.000.000)	(30.010.000.000)	
Thay đổi lợi ích tại công ty liên kết		(211.676.408)			(211.676.408)
Thù lao Ban điều hành tại Công ty con		(88.740.000)	(85.260.000)	(174.000.000)	
Số dư cuối kỳ trước	187.000.000.000	36.355.273.217	26.571.188.710	23.838.495.315	273.764.957.242
Số đầu năm	187.000.000.000	36.355.273.217	55.985.017.000	25.740.976.830	305.081.267.047
Lợi nhuận trong kỳ			33.353.618.137	2.543.936.398	35.897.554.535
Trích lập các quỹ trong kỳ	7.504.310.000	(16.070.900.000)			(8.566.590.000)
Trích lập các quỹ tại công ty con	366.818.520	(733.637.040)	(352.433.480)	(719.252.000)	
Chia cổ tức		(28.050.000.000)	(1.960.000.000)	(30.010.000.000)	
Thay đổi lợi ích tại công ty liên kết		(156.116.407)			(156.116.407)
Thù lao Ban điều hành tại Công ty con		(52.020.000)	(49.980.000)	(102.000.000)	
Thưởng ban điều hành công ty con		(53.040.000)	(50.960.000)	(104.000.000)	
Số dư cuối kỳ	187.000.000.000	44.226.401.737	44.222.921.690	25.871.539.748	301.320.863.175

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
Cộng	187.000.000.000	187.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 28.050.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 7.504.310.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 5.278.260.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.639.130.000
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 361.200.000
• Thủ lao ban điều hành	: 288.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	4.519,59	358.624,31

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	175.611.831.859	137.931.808.461
Dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng	5.770.389.273	4.727.464.402
Doanh thu cho thuê cẩu tại Cát Lái	4.300.002.000	4.950.000.002
Cộng	185.682.223.132	147.609.272.865

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ	7.499.725.746	6.070.185.451
Cho Công ty mẹ thuê cẩu tại Cảng Cát Lái	4.300.002.000	4.450.000.002
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.968.588.160	2.614.610.100
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	25.391.206	49.830.074
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	2.559.680	9.813.120
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Cung cấp dịch vụ	31.798.748	

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	105.865.773.827	90.368.574.335
Giá vốn dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng	4.682.510.094	3.330.447.243
Giá vốn dịch vụ cho thuê cẩu tại Cát Lái	1.359.922.548	1.359.922.548
Cộng	111.908.206.469	95.058.944.126

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	316.779.163	194.572.223
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.967.244	20.857.868
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	40.266.131	38.331.038
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.949.565	128.776.916
Cộng	403.962.103	382.538.045

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.565.431.098	11.197.031.301
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	47.961.811	146.133.684
Chi phí tài chính khác	192.519.325	192.064.600
Cộng	11.805.912.234	11.535.229.585

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.900.000	156.540.000
Các chi phí khác	679.148.316	849.748.732
Cộng	691.048.316	1.006.288.732

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.129.974.091	3.584.553.319
Chi phí vật liệu quản lý	396.439.716	518.974.550
Chi phí đồ dùng văn phòng	593.445.751	391.309.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.304.067.227	785.327.784
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.948.537.842	1.739.262.837
Các chi phí khác	3.673.650.657	3.091.433.105
Cộng	16.052.115.284	10.116.861.557

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	73.250.329	
Thu nhập khác	114.969	21.653
Cộng	73.365.298	21.653

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn cho Hải quan	42.985.000	51.725.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	10.442.653	
Tiền bồi thường	198.258.736	
Chi phí khác	5.397.996	4
Cộng	257.084.385	51.725.004

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.353.618.137	22.852.677.113
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(4.502.150.804)	(2.450.714.447)
Trích thưởng Hội đồng quản trị Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	28.851.467.333	20.401.962.666
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	18.700.000	18.700.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.543	1.091

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi 6 tháng đầu năm 2017 được trừ để tính lãi trên cổ phiếu được xác định bằng 1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của Công ty cộng với quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty con (tỷ lệ trích 10% lợi nhuận sau thuế) đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và công ty con thông qua.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ giữa niên độ này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.405.080.067	2.444.515.586
Chi phí nhân công	24.251.833.828	18.674.252.752
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.744.132.759	20.534.666.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.207.643.930	60.126.281.388
Chi phí khác	5.042.679.485	4.402.378.476
Công	128.651.370.069	106.182.094.415

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	872.867.855	1.070.713.047
Tiền thường	1.064.710.873	466.798.543
Cộng	1.937.578.728	1.537.511.590

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty và công ty con gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Sóng Thần

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép

Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	1.534.730.446	1.436.968.342
Tiền thuê đất phải trả	5.147.841.996	7.293.577.319
Phải trả cổ tức năm trước	14.325.000.000	14.325.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	321.816.769	122.449.737
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	2.675.000	
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	88.827.273	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	205.201.002	631.778.011
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	1.545.455	899.001
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	142.500.000	160.460.000
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	450.838.411	110.059.000
<i>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	1.001.255.791	286.563.118
<i>Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ		3.567.736
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	31.272.727	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.12, V.15 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CÀNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ Công ty và công ty con cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty và công ty con có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty và công ty con như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm		Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	175.611.831.859		10.070.391.273	185.682.223.132
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>175.611.831.859</i>		<i>10.070.391.273</i>	<i>185.682.223.132</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	69.746.058.032		4.027.958.631	73.774.016.663
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(16.743.163.600)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				57.030.853.063
Doanh thu hoạt động tài chính				403.962.103
Chi phí tài chính				(11.805.912.234)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				(414.360.056)
Thu nhập khác				73.365.298
Chi phí khác				(257.084.385)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.133.269.254)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>35.897.554.535</i>			
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>50.038.399.807</i>			<i>50.038.399.807</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>20.157.096.501</i>		<i>5.986.293.671</i>	<i>26.143.390.172</i>
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	137.931.808.461		9.677.464.404	147.609.272.865
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>137.931.808.461</i>		<i>9.677.464.404</i>	<i>147.609.272.865</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	47.563.234.126		4.987.094.613	52.550.328.739
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.123.150.289)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				41.427.178.450

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu hoạt động tài chính			382.538.045
Chi phí tài chính			(11.535.229.585)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			385.532.646
Thu nhập khác			21.653
Chi phí khác			(51.725.004)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(6.133.781.032)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			24.474.535.173
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	37.657.809.931		37.657.809.931
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	24.955.760.648	1.359.922.548	26.315.683.196

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty và công ty con như sau:

	Lĩnh vực cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>852.883.775.015</u>	<u>142.730.013.216</u>	<u>995.613.788.231</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>68.530.492.024</u>	<u>3.929.854.051</u>	<u>72.460.346.075</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>14.731.531.112</u>
<i>Tổng tài sản</i>			<u>1.082.805.665.418</u>
 Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	 <u>426.547.169.828</u>	 <u>197.698.708.750</u>	 <u>624.245.878.578</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>144.917.843.587</u>	<u>8.310.256.615</u>	<u>153.228.100.202</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>4.010.823.463</u>
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>781.484.802.243</u>
 Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>858.275.918.180</u>	<u>138.665.267.256</u>	<u>996.941.185.436</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>36.652.060.404</u>	<u>2.176.142.979</u>	<u>38.828.203.383</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>14.932.223.597</u>
<i>Tổng tài sản</i>			<u>1.050.701.612.416</u>
 Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	 <u>339.529.360.482</u>	 <u>205.443.862.495</u>	 <u>544.973.222.977</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>186.252.615.631</u>	<u>13.076.916.579</u>	<u>199.329.532.210</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>1.317.590.182</u>
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>745.620.345.369</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của nhóm công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty và công ty con phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty và công ty con.

Công ty và công ty con có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty và công ty con giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty và công ty con liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty và công ty con được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.541.036.093				69.541.036.093
Phải thu khách hàng	85.529.904.881			54.330.000	85.584.234.881
Các khoản phải thu khác		220.704.428			220.704.428
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000				5.238.210.000
Cộng	160.529.855.402			54.330.000	160.584.185.402

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	30.170.606.743				30.170.606.743
Phải thu khách hàng	113.379.009.252			54.330.000	113.433.339.252
Các khoản phải thu khác		302.977.479			302.977.479
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000				5.238.210.000
Cộng	149.090.803.474			54.330.000	149.145.133.474

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty và công ty con gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty và công ty con chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty và công ty con quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm		Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ					
Phải trả người bán	135.841.391.428				135.841.391.428
Vay và nợ	74.775.603.548	152.912.962.305	93.283.199.270	320.971.765.123	
Các khoản phải trả khác	28.209.811.374	34.855.316.150	121.811.133.500	184.876.261.024	
Cộng	238.826.806.350	187.768.278.455	215.094.332.770	641.689.417.575	

Số đầu năm

Phải trả người bán	102.058.666.898			102.058.666.898
Vay và nợ	77.614.043.755	146.396.165.506	106.980.106.468	330.990.315.729
Các khoản phải trả khác	41.725.872.547	36.329.354.150	120.330.904.100	198.386.130.797
Cộng	221.398.583.200	182.725.519.656	227.311.010.568	631.435.113.424

Ban Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty và công ty con có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty và công ty con gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 30 tháng 6 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty và công ty con quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty và công ty con không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty và công ty con như sau:

	Số cuối kỳ USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.519,59	358.624,31
Phải thu khách hàng	486.263,72	477.005,97
Các khoản phải trả khác	(812.015,76)	(811.452,53)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(321.232,45)	24.177,75

Ban Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty và công ty con là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty và công ty con chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty và công ty con quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty và công ty con như sau:

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.500.000.000	3.500.000.000
Vay và nợ	(320.971.765.123)	(320.990.315.729)
Nợ phải trả thuần	(297.471.765.123)	(317.490.315.729)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty và công ty con sẽ giảm/tăng 4.759.548.242 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 4.446.746.645 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty và công ty con nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty và công ty con quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty và công ty con tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 8.447.106.200 VND (số đầu năm là 5.303.116.000 VND).

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty và công ty con không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.541.036.093		30.170.606.743	
Phải thu khách hàng	85.584.234.881	(54.330.000)	113.433.339.252	(54.330.000)
Các khoản phải thu khác	220.704.428		302.977.479	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000		5.238.210.000	
Cộng	160.584.185.402	(54.330.000)	149.145.133.474	(54.330.000)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	135.841.391.428	102.058.666.898
Vay và nợ	320.971.765.123	330.990.315.729
Các khoản phải trả khác	184.876.261.024	198.386.130.797
Cộng	641.689.417.575	631.435.113.424

Giá trị hợp lý

Công ty và công ty con chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Thông tin về hoạt động liên tục của Công ty mẹ

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 30 tháng 06 năm 2017, nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn của Công ty lần lượt là 89.445.376.977 VND và 118.232.628.047 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả bên liên quan, trong đó tổng các khoản nợ phải trả Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 30 tháng 6 năm 2017 lần lượt là 102.365.998.763 VND và 133.643.775.848 VND. Công ty đã đàm phán và được Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đồng ý gia hạn nợ đối với các khoản nợ này. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Ngoài sự kiện nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, Công ty không có sự kiện nào có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục. Do vậy Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CĂNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Trần Triệu Phú